

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ SỐ 56/2007/QĐ-TTg NGÀY 03 THÁNG 05 NĂM 2007**  
**PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP**  
**NỘI DUNG SỐ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2010**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,*

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam đến năm 2010 với những nội dung chủ yếu sau đây:**

**I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

Công nghiệp nội dung số là một ngành kinh tế mới, có nhiều tiềm năng phát triển, đem lại giá trị gia tăng cao, thúc đẩy sự phát triển của xã hội thông tin và kinh tế tri thức, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhà nước đặc biệt khuyến khích, ưu đãi đầu tư và hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp này thành một ngành kinh tế trọng điểm.

Nhà nước dành một phần ngân sách đầu tư đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp nội dung số, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông hiện đại, hoàn thiện môi trường pháp lý, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nội dung thông tin số phát triển.

Nhà nước có chính sách đặc biệt ưu đãi đối với một số sản phẩm nội dung thông tin số trọng điểm. Khuyến khích phát triển thị trường trong nước để tạo đà cho ngành công nghiệp nội dung số Việt Nam tiến tới xuất khẩu trong giai đoạn tới.

**2. Mục tiêu**

a) Mục tiêu tổng quát: phát triển công nghiệp nội dung số thành một ngành kinh tế trọng điểm, đóng góp ngày càng nhiều cho GDP, tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tiếp cận các sản phẩm nội dung thông tin số, thúc đẩy mạnh mẽ sự hình thành và phát triển xã hội thông tin và kinh tế tri thức.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Công nghiệp nội dung số đạt tốc độ tăng trưởng trung bình từ 35 – 40%/năm. Tổng doanh thu từ công nghiệp nội dung số đạt 400 triệu USD/năm;

- Xây dựng được một đội ngũ 10 - 20 doanh nghiệp nội dung số mạnh, có trên 500 lao động chuyên nghiệp;

- Làm chủ các công nghệ nền tảng trong công nghiệp nội dung số, sản xuất được một số sản phẩm trọng điểm có khả năng cạnh tranh các; hình thành hệ thống thư viện số trực tuyến; xây dựng được một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cung cấp hiệu quả các dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh và đào tạo từ xa.

## II. CÁC CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

### 1. Giải pháp hoàn thiện môi trường pháp lý cho lĩnh vực công nghiệp nội dung số

- Nhanh chóng ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện và tăng cường hiệu lực thực thi các quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Sở hữu trí tuệ, đặc biệt là sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phần mềm và nội dung thông tin số.

- Rà soát, hoàn thiện lại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý về Internet và truy cập nội dung thông tin trên mạng theo hướng đơn giản hoá các thủ tục.

- Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số.

- Thiết lập môi trường kinh doanh trên mạng thuận lợi, tạo thuận tiện cho việc thanh toán điện tử; giao dịch điện tử, chứng thực điện tử; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Ban hành các quy định cụ thể để bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật kinh doanh và các quyền riêng tư khác của những người tham gia giao dịch trên mạng.

### 2. Chính sách và giải pháp phát triển thị trường

a) Giải pháp kích cầu, phát triển thị trường nội địa:

- Xây dựng và đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án phát triển nội dung và cung cấp thông tin trên mạng; tạo điều kiện truy cập thông tin từ xa, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. Mở rộng và tăng cường hoạt động của các điểm bưu điện văn hoá xã, các đại lý Internet trên toàn quốc;

- Xây dựng văn hoá sử dụng Internet cho các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của Internet và các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số. Đẩy mạnh các chương trình đào tạo, hỗ trợ người dân và học sinh, sinh viên khai thác, sử dụng nội dung thông tin số và các dịch vụ công;

- Đẩy mạnh chương trình đưa Internet đến trường học, khuyến khích, hỗ trợ các trường học khai thác tài nguyên Internet vào việc dạy và học; đồng thời tăng cường áp dụng các thí nghiệm ảo, giáo án điện tử, các học liệu điện tử vào trong các môn học, chương trình đào tạo;

- Tăng cường quản lý thị trường để đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng, chống gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ;

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực để đầu tư cho các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp dịch vụ trực tuyến, nghiên cứu phát triển, mua sắm, khai thác, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số.

#### b) Phát triển thị trường xuất khẩu;

- Đầu tư phát triển một số sản phẩm nội dung thông tin số trọng điểm có khả năng thay thế sản phẩm nhập ngoại và có triển vọng xuất khẩu;

- Khuyến khích nghiên cứu sản xuất và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số đa ngôn ngữ, chú trọng một số ngôn ngữ thông dụng như tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Pháp và tiếng Trung;

- Tăng cường quảng bá, tiếp thị với thế giới về công nghiệp nội dung số Việt Nam. Xây dựng và đẩy mạnh triển khai chương trình xúc tiến thương mại cho các sản phẩm dịch vụ nội dung thông tin số Việt Nam;

- Tổ chức các triển lãm, hội thảo quốc tế về công nghiệp nội dung số tại Việt Nam, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tham dự các sự kiện quốc tế về công nghiệp nội dung số ở nước ngoài, tạo các cơ hội gặp gỡ giữa doanh nghiệp nội dung số Việt Nam và doanh nghiệp các nước.

### 3. Phát triển sản phẩm và dịch vụ

#### a) Phát triển các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu chung của xã hội:

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước trung ương, ngân sách nhà nước địa phương và huy động tối đa các nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để đầu tư nghiên cứu sản xuất và phát triển các sản phẩm, dịch vụ nội dung trên mạng Internet, trên mạng di động, đặc biệt là các sản phẩm/dịch vụ đa phương tiện, nhằm tăng cường cung cấp thông tin cho xã hội và các dịch vụ giải trí số;

- Đầu tư cho Thư viện quốc gia và một số thư viện lớn ở các thành phố trực thuộc Trung ương và các trường đại học xây dựng giải pháp thư viện số trực tuyến, số hoá sách, báo, tài liệu để hình thành hệ thống thư viện số Việt Nam;

- Đầu tư nghiên cứu, phát triển các tài liệu, học liệu phục vụ giáo dục từ xa, học tập điện tử (e-learning), đặc biệt là các bài giảng, bài tập, các từ điển điện tử; các thí nghiệm ảo về vật lý, hóa học, sinh học;

- Tăng cường phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng điện tử (e-banking), bao gồm thanh toán điện tử, chuyển tiền qua mạng; mở hoặc đóng tài khoản, kiểm tra thông tin tài khoản qua mạng; tư vấn trực tuyến về các dịch vụ ngân hàng;

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tư vấn sức khoẻ, khám, chữa bệnh qua mạng, trước hết là tại các bệnh viện công ở các thành phố lớn;

- Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển giáo dục từ xa giai đoạn 2005 – 2010 theo Quyết định số 164/2005/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2006 - 2010 theo Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường phát triển các dịch vụ thương mại điện tử, bao gồm các dịch vụ kinh doanh trực tuyến, mua bán qua mạng.

b) Phát triển một số sản phẩm, dịch vụ có khả năng thay thế sản phẩm nhập ngoại và định hướng xuất khẩu:

- Tập trung đầu tư nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm trò chơi điện tử trọng điểm của Việt Nam, đặc biệt là các trò chơi trực tuyến, trò chơi tương tác, game show truyền hình có nội dung phù hợp với văn hoá, lịch sử Việt Nam;

- Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở và nghiên cứu, sản xuất một số phim kỹ thuật số, phim hoạt hình và các sản phẩm đa phương tiện số mang thương hiệu Việt Nam;

- Phát triển mạnh các dịch vụ truyền hình Internet, truyền hình di động.

c) Đẩy mạnh số hoá và cung cấp nội dung thông tin số trong các cơ quan nhà nước:

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án cung cấp dịch vụ công trên mạng của các cơ quan quản lý nhà nước. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, giải pháp hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trên mạng;

- Ưu tiên kinh phí để các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp số hoá kho nội dung thông tin của mình và cung cấp lên mạng. Đầu tư xây dựng một số thư viện điện tử, kho dữ liệu số chuyên ngành theo các lĩnh vực quản lý của các Bộ, ngành;

- Khuyến khích các cơ sở nghiên cứu khoa học, các viện, trường cung cấp các dịch vụ tư vấn trên mạng về các vấn đề khoa học kỹ thuật; các ấn phẩm, tài liệu, sách, báo chuyên ngành.

#### 4. Huy động nguồn lực và thu hút đầu tư cho công nghiệp nội dung số

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển công nghiệp nội dung số. Ban hành danh mục các sản phẩm/lĩnh vực công nghiệp nội dung số được ưu đãi đầu tư.

- Cho phép và mở rộng thị trường cung cấp và kinh doanh các sản phẩm nội dung thông tin số trong một số lĩnh vực hiện còn hạn chế tại Việt Nam cho các nhà đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các Quỹ đầu tư mạo hiểm đầu tư vào các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số tại Việt Nam.

- Có chính sách thu hút người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư nghiên cứu, phát triển, sản xuất và kinh doanh nội dung thông tin số tại Việt Nam.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới về phát triển công nghiệp nội dung số.

#### 5. Phát triển hạ tầng truyền thông, Internet

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển viễn thông và Internet Việt Nam đến năm 2010 theo Quyết định số 32/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đầu tư xây dựng và nâng cấp các hệ thống viễn thông. Mở rộng các loại hình kết nối, đa dạng các công nghệ truy nhập mạng.

- Tạo thuận lợi cho việc phát triển các dịch vụ gia tăng liên quan trực tiếp đến việc cung cấp, phát triển nội dung thông tin trên mạng.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển, nâng cấp, mở rộng các hệ thống truyền hình kỹ thuật số, truyền hình cáp, tuyên hình vệ tinh để đa dạng hoá cơ sở hạ tầng thông tin.

#### 6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực nội dung thông tin số.

- Đưa vào chương trình đào tạo chính quy của các trường đại học, cao đẳng các khoá học, môn học chuyên ngành về nội dung thông tin số.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy các môn, ngành liên quan trực tiếp đến nội dung thông tin số đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực.

- Khuyến khích mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước để phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp nội dung số.

- Đẩy mạnh các khoá đào tạo nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, sinh viên các ngành khoa học xã hội, văn hoá, nghệ thuật.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp gửi cán bộ ra nước ngoài đào tạo về chuyên ngành nội dung thông tin số. Ưu tiên dành thêm các suất học bổng đào tạo đại học, sau đại học ở nước ngoài trong các chương trình học bổng hỗ trợ phát triển, học bổng từ ngân sách nhà nước (theo đề án 322 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) cho các ứng viên theo học về chuyên ngành truyền thông đa phương tiện, nội dung thông tin số.

- Tổ chức các khoá đào tạo ngắn hạn nâng cao, chuyên sâu về các kỹ năng, công nghệ cho công nghiệp nội dung số.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để đưa lao động trong công nghiệp nội dung số ra nước ngoài học tập, làm việc.

#### 7. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển

- Nhà nước ưu tiên dành ngân sách nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng năm để đầu tư cho các chương trình, dự án nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực

công nghiệp nội dung số, đồng thời có chính sách khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực này.

- Có chính sách thông thoáng cho việc chuyển giao công nghệ trong công nghiệp nội dung số; tăng cường hợp tác quốc tế để nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ hỗ trợ tạo dựng và phát triển nội dung thông tin số.

- Nghiên cứu xây dựng và chuẩn hoá các tiêu chuẩn về phát triển nội dung số, chuẩn hoá trang thông tin điện tử, chuẩn hoá dữ liệu.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các viện nghiên cứu, trường đại học để nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất sản phẩm công nghiệp nội dung thông tin số.

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và hỗ trợ triển khai về nội dung thông tin số và đa phương tiện quốc gia trình Thủ tướng xem xét, quyết định.

#### 8. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh và sở hữu trí tuệ

##### a) Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- Đầu tư nâng cao năng lực và tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính và phòng, chống tội phạm mạng, đảm bảo an toàn, an ninh mạng;

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp lý, các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin trên mạng, ngăn chặn phát tán virus, thư rác quảng cáo tràn lan trên mạng.

##### b) Tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ:

- Đẩy mạnh việc triển khai áp dụng và tuân thủ nghiêm chỉnh các điều ước, các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam đã ký kết;

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ cho xã hội; tăng cường tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo, diễn đàn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ;

- Có các chính sách và biện pháp để bảo vệ các nhà đầu tư và khách hàng.

### III. CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào các nội dung của Chương trình để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án phù hợp, nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Một số dự án trọng điểm bao gồm:

1. Dự án xây dựng dịch vụ tư vấn y tế, khám chữa bệnh từ xa do Bộ Y tế thực hiện.

2. Dự án phát triển hệ thống thư viện số (e-library) trên mạng do Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với Thư viện quốc gia.

3. Dự án nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định về quản lý Internet và cung cấp, xuất bản và phát hành các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số trên môi trường mạng do Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì.

4. Dự án nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với phần mềm và nội dung thông tin số do Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện.

5. Dự án xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, hình ảnh cho công nghiệp nội dung số Việt Nam do Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì phối hợp với Bộ Thương mại triển khai thực hiện.

6. Dự án đầu tư phát triển một số sản phẩm trò chơi điện tử trọng điểm phù hợp với văn hoá, lịch sử Việt Nam do Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm VINASA phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện.

7. Dự án đầu tư phát triển một số phim số, gameshow truyền hình mang thương hiệu Việt do Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì phối hợp với Cục Điện ảnh Việt Nam thực hiện.

8. Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu phát triển công nghiệp nội dung số với trọng tâm là Phòng thí nghiệm về đa phương tiện, nội dung thông tin số và các vườn ươm do Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì.

9. Dự án xây dựng hệ thống chuẩn thông tin số và chuẩn trao đổi thông tin, dữ liệu số do Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thời gian thực hiện chương trình: từ 2007 - 2010, cụ thể như sau:

- Năm 2007: hướng dẫn xây dựng các dự án và triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Năm 2008 - 2010: triển khai thực hiện các dự án và các nội dung của Chương trình.

- Năm 2010: tổng kết kết quả thực hiện Chương trình.

2. Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Chương trình này.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án phù hợp, nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

4. Trách nhiệm cụ thể của các Bộ, ngành, địa phương

a) Bộ Bưu chính, Viễn thông chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp lý về quản lý, cung cấp và sử dụng các dịch vụ trên Internet và mạng viễn thông; về sản xuất, phát hành và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số trên mạng; quy định về chuẩn thông tin và cấu trúc thông tin số, chuẩn trao đổi dữ liệu số; các quy định và biện pháp bảo đảm an toàn an ninh mạng; các chính sách và giải pháp phát triển doanh nghiệp, sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số; các biện pháp kích cầu, phát triển thị trường nội dung thông tin số trong nước; hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp; tăng cường hạ tầng viễn thông, Internet; xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo

ngắn hạn về các kỹ năng và công nghệ nội dung thông tin số; chủ trì xây dựng Trung tâm Nghiên cứu phát triển quốc gia về công nghiệp nội dung số; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực hiện các chính sách và giải pháp nhằm phát triển công nghiệp nội dung số.

b) Bộ Văn hóa - Thông tin chủ trì thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao năng lực thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực phần mềm và nội dung thông tin số; hướng dẫn, cải tiến thủ tục để việc xuất bản, xuất, nhập khẩu sản phẩm nội dung thông tin số được nhanh chóng, thuận lợi; hướng dẫn Thư viện quốc gia và các thư viện liên quan xây dựng đề án về hệ thống thư viện số; chỉ đạo Cục Điện ảnh thực hiện dự án đầu tư phát triển một số phim số, trò chơi truyền hình mang thương hiệu Việt; phối hợp với Bộ Bu chính, Viễn thông, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan để thực hiện các chính sách và giải pháp khác nhằm phát triển công nghiệp nội dung số.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Bu chính, Viễn thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành liên quan triển khai các biện pháp nhằm huy động tối đa các nguồn vốn, tập trung các nguồn lực, thu hút mạnh mẽ đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư, phát triển công nghiệp nội dung số; cân đối, tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch Nhà nước hàng năm cho các dự án, chương trình và kế hoạch phát triển công nghiệp nội dung số của các Bộ ngành và địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư sản xuất, kinh doanh nội dung thông tin số ở Việt Nam.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Bu chính, Viễn thông xây dựng, ban hành các quy định ưu đãi về thuế, tín dụng, vay vốn, thuê đất, cơ sở hạ tầng cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động công nghiệp nội dung số; xây dựng và ban hành quy định về thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số của nước ngoài; ưu tiên bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án phát triển công nghiệp nội dung số của các Bộ, ngành và các địa phương.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Bu chính, Viễn thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp, nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp nội dung thông tin số theo hướng mở rộng môn học, khoá học về chuyên ngành này, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường công lập và dân lập; đẩy mạnh các chương trình đào tạo từ xa; quy định và khuyến khích sử dụng các tài liệu, học liệu điện tử trong công tác dạy và học; khai thác tối đa kho tài nguyên kiến thức trên Internet vào việc dạy và học của nhà trường các cấp.

e) Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Bu chính, Viễn thông và các Bộ, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình, dự án nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường quảng bá, giới thiệu, xây dựng thương hiệu cho ngành công nghiệp nội dung số Việt Nam; hợp tác và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong nước trong việc xúc tiến thương mại, chuyển giao tri thức, công nghệ về nội dung thông tin số.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Bu chính, Viễn thông và các Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghiệp nội dung thông tin số; ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về nội dung thông tin số; đẩy mạnh công tác bảo vệ sở hữu công nghiệp trong lĩnh vực nội dung thông tin số; đầu tư nghiên cứu, phát triển một số sản phẩm phần mềm nguồn mở về các giải pháp và dịch vụ nội dung trên mạng.



h) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông và các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách và biện pháp nhằm đẩy mạnh các dịch vụ tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh từ xa, qua mạng.

i) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông và các Bộ, ngành liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường xuất khẩu lao động công nghiệp nội dung thông tin số.

k) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định và đẩy mạnh triển khai thực hiện việc thanh toán, chuyển tiền, giao dịch tài chính trên mạng một cách thuận lợi, an toàn. Tăng cường cung cấp trên mạng các dịch vụ ngân hàng điện tử (e-banking).

k) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào các nội dung của Chương trình để xây dựng và ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư thực hiện các dự án phù hợp; Thực hiện số hoá các kho thông tin nhằm tăng cường tài nguyên thông tin số, xây dựng các cơ sở dữ liệu của địa phương, nghiên cứu phát triển và cung cấp các dịch vụ trực tuyến; Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nội dung số; Phát triển các sản phẩm nội dung thông tin số phù hợp với các đặc thù của địa phương.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí để thực hiện Chương trình khoảng 1.280 tỷ đồng. Nguồn kinh phí được lấy từ:

a) Ngân sách nhà nước (40% từ ngân sách trung ương và 30% từ ngân sách địa phương).

b) Huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước (chiếm 30%).

2. Hàng năm Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Bưu chính, Viễn thông xác định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt phần kinh phí thực hiện Chương trình từ ngân sách địa phương.

4. Các cơ quan quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định này, trong thẩm quyền của mình, có trách nhiệm phê duyệt phần kinh phí từ ngân sách nhà nước cũng như huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nội dung được phân công.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**THỦ TƯỚNG**  
**Nguyễn Tấn Dũng**